

Bản án số: 20/2019/HS-PT
Ngày 14-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Phương

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Vân

Bà Phạm Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số 89/2018/TLPT-HS ngày 10 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo LTTH và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. LTTH, sinh ngày 05/12/1972 tại Hải Phòng. ĐKHKT: Tổ dân phố A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Thôn D, xã E, huyện F, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông G và bà H; có chồng là I; có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 26/6/2018 đến ngày 05/7/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. NTT, sinh ngày 28/3/1968 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn D, xã E, huyện F, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông J và bà K; có chồng là L; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ

ngày 26/6/2018 đến ngày 05/7/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. KHH, sinh ngày 29/4/1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn M, xã E, huyện F, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N và bà O; có vợ là P; có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 26/6/2018 đến ngày 05/7/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị: Q, R, S, T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 26/6/2018, U, NTT, R, KHH, T và một số đối tượng khác đến nhà kho của Q ở thôn V, xã W, huyện F ngồi chơi uống nước. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, các đối tượng cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Q dùng kéo cắt 04 quân vị hình tròn từ quân bài chắn và lấy 01 bộ bát đĩa bằng sứ màu trắng đưa cho U xóc đĩa cho NTT, R, KHH, T và một số đối tượng khác cùng đánh bạc; khi các đối tượng đang đánh bạc thì S, LTTH đến cùng tham gia đánh bạc. Cách thức đánh bạc quy ước như sau: Có hai bên chắn, lẻ; khi U mở bát ra mà 04 quân vị đều ngửa hoặc đều sấp hoặc có 02 quân vị ngửa, 02 quân vị sấp là chắn. Còn nếu 03 quân vị ngửa, 01 quân vị sấp hoặc ngược lại là lẻ. Khi người cầm cái xóc xong, những người tham gia đánh bạc đặt tiền vào một trong hai “cửa” chắn hoặc lẻ tùy theo ý thích, mức thấp nhất một ván là 100.000 đồng, cao nhất là 700.000 đồng. Người cầm cái mở bát, quân vị đúng cửa nào thì người đặt tiền “cửa” đó thắng, không đúng là thua. U là người thu tiền của những người thua bạc và trả tiền cho những người thắng bạc theo tỉ lệ 1:1. Q không tham gia đánh bạc trực tiếp mà thu tiền hồ của các đối tượng tham gia đánh bạc được số tiền 600.000 đồng. Trong khi đánh bạc không bố trí người canh gác hay cầm đồ tài sản. Đến 19 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an thành phố Hải Phòng phối hợp với Công an xã W bắt giữ các đối tượng NTT, R, KHH, T, LTTH, S, Q, còn U và một số đối tượng khác bỏ chạy. Công an thành phố Hải Phòng lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa bằng sứ, 04 quân vị hình tròn và số tiền 8.200.000 đồng tại chiếu bạc. Thu giữ trên người NTT số tiền 4.000.000 đồng, KHH số tiền 7.000.000 đồng, Q số tiền 8.530.000 đồng. Ngoài ra, còn thu giữ 03 xe mô tô gồm: xe mô tô biển kiểm soát 15AA-025.23, xe mô tô biển kiểm soát 15F1-030.38 và xe mô tô biển kiểm soát 15F1-271.56. Ngày 07/7/2018 Q giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc kéo bằng

kim loại, có tay cầm bằng nhựa màu tím dài 15cm. Đối với 03 xe mô tô thu giữ tại nhà Q, Cơ quan điều tra đã xác minh trả lại cho các chủ sở hữu gồm: xe mô tô biển kiểm soát 15AA-025.23 trả lại cho X (vợ bị can R), xe mô tô biển kiểm soát 15F1-030.38 trả lại cho Y và xe mô tô biển kiểm soát 15F1-271.56 trả lại cho Z (vợ bị can U). Còn lại 01 đĩa sứ, 01 bát sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn, 01 kéo bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa màu tím dài 15 cm và số tiền 27.730.000 đồng. Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Thụy để xử lý theo vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng đã quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: KHH, NTT mỗi bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù về điều tội “Đánh bạc”. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: LTTH 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 05/11/2018 bị cáo KHH và NTT làm đơn kháng cáo, ngày 07/11/2018 bị cáo LTTH làm đơn kháng cáo, các bị cáo đều kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo KHH và NTT vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, riêng bị cáo LTTH thay đổi kháng cáo đề nghị phạt tiền. Việc thay đổi kháng cáo của bị cáo LTTH là đúng quy định nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo KHH, NTT, LTTH đều về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo LTTH thay đổi nội dung kháng cáo xin phạt tiền. Việc thay đổi kháng cáo của bị cáo là đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo KHH và NTT đều 15 tháng tù là phù hợp, riêng bị cáo LTTH 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Bị cáo KHH cung cấp biên lai nộp tiền phạt là 1.000.000 đồng, bản thân bị cáo đã ly hôn hiện đang phải nuôi con, có em trai tham gia quân đội nay bị

bệnh tâm thần nên bị cáo là lao động chính. Bị cáo LTTH nộp 10.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm thể hiện thái độ chấp hành tốt quy định của pháp luật. Bị cáo NTT trình bày có hoàn cảnh khó khăn, bản thân phải nuôi bố mẹ đẻ đều trên 86 tuổi đã già yếu, không còn sức lao động. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đều chưa tiền án, tiền sự, gia đình đều có công với cách mạng nên bị cáo KHH, NTT đủ điều kiện để được cải tạo ngoài xã hội theo quy định pháp luật. Bị cáo LTTH đánh bạc với số tiền 1 triệu nên chỉ cần phạt tiền đối với bị cáo. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo NTT, KHH giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo. Riêng bị cáo LTTH chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn. Bỏ điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự không áp dụng đối với bị cáo LTTH và kiến nghị với Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy về trường hợp này.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo KHH, NTT, LTTH khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 26/6/2018 NTT, KHH, T, R, S, LTTH đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền tại khu vực nhà kho của gia đình Q với tổng số tiền là 19.800.000 đồng và Q đã có hành vi dùng nhà kho của mình để cho NTT, KHH, T, R, S, LTTH và một số đối tượng khác đánh bạc nhằm thu lợi bất chính, tự mình chuẩn bị dụng cụ cho các đối tượng đánh bạc. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

- *Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo LTTH, NTT, KHH:* Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo KHH có chú ruột là Liệt sỹ, có bố đẻ tham gia quân đội. Bị cáo NTT có anh trai là Liệt sỹ, bị cáo LTTH có bố mẹ tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo LTTH 06

tháng tù, KHH và NTT 15 tháng tù là phù hợp. Tại bản án số 53/HSST ngày 12/9/2013 Tòa án nhân dân Kiến Thụy và sau này là bản án phúc thẩm số 125/HSPT ngày 26/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xác định tổng số tiền các bị cáo (trong đó có bị cáo LTTH) tham gia đánh bạc là 4.845.000 đồng. Theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, Nghị Quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp này không bị coi là tội phạm vì số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và đương nhiên không bị coi là tiền án để tính tái phạm đối với bị cáo LTTH nên bị cáo LTTH được xác định là không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo LTTH là không đúng, cần rút kinh nghiệm.

[3] Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo xuất trình tình tiết mới cụ thể bị cáo KHH cung cấp biên lai nộp tiền phạt là 1.000.000 đồng, bản thân bị cáo đã ly hôn hiện đang phải nuôi con , có em trai tham gia quân đội nay bị bệnh tâm thần nên bị cáo là lao động chính. Bị cáo LTTH nộp 10.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm thể hiện thái độ chấp hành tốt quy định của pháp luật. Bị cáo NTT trình bày có hoàn cảnh khó khăn, bản thân phải nuôi bố mẹ đẻ đều trên 86 tuổi đã già yếu, không còn sức lao động. Căn cứ Nghị quyết số 02/HĐTP/TANDTC ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đều chưa tiền án, tiền sự, gia đình đều có công với cách mạng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình có đơn bảo lãnh và được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo KHH và NTT đủ điều kiện được cải tạo ngoài xã hội theo quy định của pháp luật. Bị cáo LTTH đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng nên chỉ cần phạt tiền là tương xứng với hành vi của bị cáo. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo NTT, KHH giữ nguyên hình phạt tù cho bị cáo nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huyền chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn là phạt tiền. Vì hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung do cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo LTTH.

[4] Về tiền phạt bổ sung theo Bản án sơ thẩm: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo LTTH đã tự nguyện nộp 10.000.000 đồng, bị cáo KHH nộp 1.000.000 đồng tiền phạt bổ sung cần tạm giữ để đảm thi hành án cho các bị cáo.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo NTT, KHH, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt tù và cho hưởng án treo. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo LTTH, sửa bản án sơ thẩm và chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: KHH 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: NTT 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo NTT, KHH cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện F, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt: LTTH: 20.000.000đ (Hai mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng) (theo các biên lai thu tiền số 0002713 và 0002714 đều ghi ngày 14/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng). Bị cáo còn phải nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với các bị cáo.

2. Về tiền phạt bổ sung: Ghi nhận bị cáo KHH đã nộp 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0002712 ngày 14/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng). Bị cáo còn phải nộp 9.000.000đ (Chín triệu đồng). Bị cáo NTT còn phải nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo không phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo LTTH đã nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0002713 ghi ngày 14/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng)

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 TANDTC;
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND TPHP;
- VKSND huyện Kiến Thụy;
- PV27 Công an TPHP;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Thụy;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Kiến Thụy;
- Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Ngọc Phương